

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

--- * ---

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2022

“V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đàm Chí Thân**

2. Ông **Vũ Khắc Hoàn**

-Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đăng Viện**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

- Ngày 23/6/2022 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã A đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 06/6/2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Vũ Thị Anh B** sinh năm 1976

Địa chỉ: khu C, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông **Vũ Văn D** sinh năm 1969

Địa chỉ: khu C, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà **Vũ Thị Anh B** trình bày: bà **Vũ Thị Anh B** và ông **Vũ Văn D** tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 1992 nhưng do không hiểu biết pháp luật nên hai người không đến UBND có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, mặc dù được gia đình và bạn bè hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng kéo dài, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì thế, bà **B** thấy không còn tình cảm với ông **D** nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông **D**.

-**Về con chung:** bà Vũ Thị Anh B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (hai) con chung đều đã trưởng thành gồm: Vũ Thị Thu Đ, sinh ngày 06/9/1992 và Vũ Ngọc E, sinh ngày 01/5/1995. Vì các con chung đều đã trưởng thành nên bà không đề cập giải quyết.

-**Về tài sản chung:** bà B và ông D xác nhận tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về công nợ chung:** bà B xác nhận trong quá trình chung sống bà và ông D không có nợ chung.

* **Bị đơn ông Vũ Văn D trình bày:** ông D thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và kết hôn như bà B trình bày là đúng. Ông D xác nhận vợ chồng mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau mặc dù được gia đình và hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng kéo dài, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Do đó, ông D cũng nhất trí ly hôn bà B và yêu cầu Tòa án xử không công nhận là vợ chồng.

-**Về con chung:** ông D xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (hai) con chung đều đã trưởng thành gồm: Vũ Thị Thu Đ, sinh ngày 06/9/1992 và Vũ Ngọc E, sinh ngày 01/5/1995. Vì các con chung đều đã trưởng thành nên bà không đề cập giải quyết.

-**Về tài sản chung, công nợ chung:** Quan điểm của ông D, ông không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh tại khu C, phường H thì được Trưởng khu cho biết: ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị Anh B tự nguyện kết hôn với nhau năm 1992, có tổ chức đám cưới, có sự chứng kiến của gia đình, bạn bè hai bên nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan thẩm quyền. Ông bà chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xảy ra cãi vã. Hiện tại khu phố đã nắm được tình hình và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định.

* Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh xác nhận: từ năm 2006 trở về trước công dân có địa chỉ tại khu C thuộc quản lý của phường H, thị xã A. Qua rà soát sổ sách lưu trữ tại phường H thì không có trường hợp kết hôn giữa ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị Anh B.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập

người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện không công nhận là vợ chồng của bà Vũ Thị Anh B. Xử không công nhận bà Vũ Thị Anh B và ông Vũ Văn D là vợ chồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng: Ngày 27/4/2022, người khởi kiện là bà Vũ Thị Anh B nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện đề ngày 20/4/2022, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là **“Tranh chấp hôn nhân gia đình”** thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28; Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: bà Vũ Thị Anh B và ông Vũ Văn D tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 1992. Nhưng do không hiểu biết pháp luật nên hai người không đến UBND có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau mặc dù được bạn bè và hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng kéo dài, hai người đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng căng thẳng kéo dài. Do đó, các đương sự thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên cả hai đề nghị Tòa án xử không công nhận họ là vợ chồng là hoàn toàn có căn cứ.

Qua xác minh với trưởng khu C, phường A và phường H, thị xã A thì được cho biết: ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị Anh B kết hôn có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết hôn đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ông bà đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Khu phố và địa phương đã nắm được tình hình, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định. Do đó yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Vũ Thị Anh B phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Vũ Thị Anh B.

[3] **Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Vũ Thị Thu Đ, sinh ngày 06/9/1992 và Vũ Ngọc E, sinh ngày 01/5/1995 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] **Về tài sản chung và công nợ chung:** Trong quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] **Về án phí:** Án phí ly hôn bà Vũ Thị Anh B phải nộp theo quy định của pháp luật.

-Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 271, 273- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ: Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 57- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Vũ Thị Anh B.

Xử: Tuyên bố không công nhận bà Vũ Thị Anh B và ông Vũ Văn D là vợ chồng.

2. Về án phí: bà Vũ Thị Anh B phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010635 ngày 11/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Quảng Ninh. Bà B đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND; THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Mạnh

